

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **358/2023/HS-ST**
Ngày: 06 – 12 – 2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đang và bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 327/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Thị L; sinh ngày 06/4/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKHTTT: Phòng 10 dãy 44, KTT X, phường Ta, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: 75/18 V, phường HV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961; Đã ly hôn; con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án; Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 01/02/2016, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 29923/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/9/2023, được thay thế biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Xuân T, sinh năm 1972 và bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1974; địa chỉ: 51 N, phường Ta, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đều có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, khu vực 1, phường HS, thành phố H. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Châu Thành L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, phường Hương A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 14/72 T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Ông Phan Trọng Lựu, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: số 153 P, phường Trường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Chị Mai Thị Hoàng O, sinh năm 2004; nơi cư trú: số 75/18 V, phường HV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần phương tiện để sử dụng đi lại nên vào ngày 28/12/2021, Ngô Thị L đi đến nhà số 51 N, phường Ta, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế gặp vợ chồng ông Lê Xuân T và bà Đinh Thị Thu H mượn 01 xe mô tô Yamaha Grande, màu trắng, biển kiểm soát 75F1-641.54 với số tiền trả để bảo dưỡng xe là 100.000 đồng/ngày. Vợ chồng ông T, bà H đồng ý. Sau khi thuê xe và sử dụng một thời gian, do con gái của L là Mai Thị Hoàng O không có phương tiện để đi lại nên L đã giao lại xe này cho con gái sử dụng.

Ngày 02/7/2022, L tiếp tục đến gặp ông T mượn thêm 01 xe mô tô Honda Air Blade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51 để làm phương tiện đi lại với số tiền trả để bảo dưỡng xe là 120.000 đồng/ngày.

Đến ngày 10/7/2022, do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Ngô Thị L mang xe mô tô Honda Air Blade, màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51 đi đến cơ sở kinh doanh cầm đồ “245” ở tổ 2, khu vực 1, phường HS, thành phố Huế, do chị Lê Thị Cẩm H làm chủ để cầm cố lấy số tiền 15.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 20/7/2022, L tiếp tục mang xe mô tô Yamaha Grande, màu trắng, biển kiểm soát 75F1-641.54 cầm cố cho chị H lấy số tiền 13.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố 02 chiếc xe L tiêu xài cá nhân hết.

Đến tháng 10/2022, vợ chồng ông T, bà H không thấy L trả tiền và đưa xe về trả nên viết đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2023, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế, kết luận:

- 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade, màu đen-bạc, biển số: 75D1-271.51 có trị giá 16.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô Yamaha Grande, màu trắng, biển số: 75F1-641.54 có trị giá 14.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản Ngô Thị L chiếm đoạt của vợ chồng ông Lê Xuân T và bà Đinh Thị Thu H là 30.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade, màu đen-bạc, biển kiểm soát: 75D1-271.51, số máy: JF63B1486262; Số khung: 6307FZ132176 và 01 (một) xe mô tô Yamaha Grande, màu trắng, biển kiểm soát: 75F1-641.54, số máy: E3N4E172023; Số khung: 7620HY033409 do chị Lê Thị Cẩm H giao nộp.

- 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản đề ngày 20/7/2022, với nội dung Ngô Thị L cầm cố xe mô tô Yamaha Grande lấy số tiền 13.000.000 đồng.

- 01 (một) hợp đồng cầm cố tài sản đề ngày 10/7/2022, với nội dung Ngô Thị L cầm cố xe mô tô Honda Air Blade lấy số tiền 15.000.000 đồng.

- 02 (hai) giấy mượn xe bản chính: 01 (một) giấy ngày 28/12/2021 và 01 (một) giấy ngày 02/7/2022 đều có chữ ký của Ngô Thị L do bà Đinh Thị Thu H giao nộp.

Về xử lý vật chứng:

- Ngày 07/8/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại cho bà Đinh Thị Thu H 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Grande, màu trắng, biển số 75F1-641.54.

- Đối với các hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51: Quá trình điều tra chưa xác định được các tài liệu L quan đến việc chuyển nhượng nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị Thu H không có ý kiến gì; ông Lê Xuân T có yêu cầu được nhận lại 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51. Chị Lê Thị Cẩm H yêu cầu Ngô Thị L trả lại số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo L đã trả được số tiền 7.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 345/CT-VKSTPH ngày 27/10/2023, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Ngô Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Ngô Thị L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/9/2023.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe, là các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda Air Blade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51: Quá trình điều tra chưa xác định được các tài liệu L quan đến việc chuyển nhượng nên đề nghị HĐXX giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế để tiến hành điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Cẩm H yêu cầu Ngô Thị L phải trả lại số tiền cầm cố xe là 21.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Ngô Thị L phải tiếp tục bồi thường cho chị Lê Thị Cẩm H số tiền 21.000.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người làm chứng là anh Châu Thành Lợi, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, ông Phan Trọng Lựu, anh Nguyễn Văn Bình và chị Mai Thị Hoàng O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Quá trình điều tra, những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng, đầy đủ có trong hồ sơ vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[3] Đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 28/12/2021 và ngày 02/7/2022, tại số 51 N, phường Ta, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Ngô Thị L có mượn của vợ chồng ông Lê Xuân T và bà Đinh Thị Thu H 01 (một) xe mô tô Yamaha Grande, màu trắng, biển kiểm soát, 75F1-641.54, có giá trị 14.000.000 đồng và 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51 có giá trị 16.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Vào các ngày 10/7/2022 và ngày 20/7/2022, Ngô Thị L lần lượt cầm cố 02 xe mô tô nói trên cho chị Lê Thị Cẩm H được tổng số tiền 28.000.000 đồng. Số tiền cầm cố L tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Ngô Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ việc lợi dụng lòng tin của người khác cho mình mượn xe làm phương tiện đi lại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Ngô Thị L đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Ngô Thị L và lời buộc tội của Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Ngô Thị L phạm tội 02 lần nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, là phụ nữ có thai và bị cáo đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, n, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hành vi của bị cáo Ngô Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hiện đang mang thai nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe là các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51: Xe này do ông Lê Xuân T và bà Đinh Thị Thu H cho Ngô Thị L mượn làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra chưa xác định được các tài liệu liên quan đến việc chuyển nhượng nên cần giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Huế để tiến hành điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Cẩm H yêu cầu Ngô Thị L phải trả lại số tiền 28.000.000 đồng, bị cáo đã trả được 7.000.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Ngô Thị L phải trả lại cho chị H số tiền 21.000.000 đồng.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với chị Mai Thị Hoàng O được Ngô Thị L giao xe mô tô Yamaha Grande, màu trắng, biển kiểm soát 75F1-641.54 để sử dụng, nhưng thời điểm L mang xe đi cầm cố chị Oanh không biết, không giúp sức và hưởng lợi gì nên Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Oanh là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với chị Lê Thị Cẩm H cầm cố tài sản từ Ngô Thị L nhưng không biết rõ tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu trên số tiền còn phải trả là: $21.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.050.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị L 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế: 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade màu đen - bạc, biển kiểm soát 75D1-271.51.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với các hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Ngô Thị L phải trả lại cho chị Lê Thị Cẩm H số tiền 21.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Ngô Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng